

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025 - 2026
trên địa bàn huyện Thanh Trì

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (*sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh*); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú; Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 24/02/2025 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 759/SGDĐT-QLT ngày 03/4/2024 ngày 14/03/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025 -2026;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025 - 2026 trên địa bàn huyện Thanh Trì, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp

học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

3. Phần đầu huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

4. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

7. Thông qua công tác tuyển sinh nắm bắt cơ bản thông tin của học sinh, phân luồng học sinh và nhu cầu tâm tư nguyện vọng của phụ huynh để có kế hoạch phối hợp, hỗ trợ phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục đào tạo.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

- Các trường phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh. Số liệu điều tra về học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

- Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 trình UBND

Huyện phê duyệt

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Phối hợp với UBND xã, thị trấn; các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực trong công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và phân tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo qui định.

1.4. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

1.5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6

2.1. *Phương thức và địa bàn tuyển sinh:* Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND Huyện quy định cho các trường trên địa bàn; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

2.2. Đối tượng

Tuyển sinh vào lớp 6: Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

** Đối với học sinh dự tuyển vào lớp 6 vào trường THCS Chu Văn An*

Thực hiện phương thức xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đối với trường THCS Chu Văn An ban hành kèm theo Quyết định 1583/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND Huyện.

2.3. Tuổi tuyển sinh

- **Lớp 1:** Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2019*). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi; không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- **Lớp 6:**

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2014*);

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2.4. Hồ sơ tuyển sinh

- **Lớp 1:**

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

- **Lớp 6:**

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (*nếu có*);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

3. Thời gian tuyển sinh

3.1. Cấp Mã tuyển sinh: Các trường mầm non, tiểu học, THCS hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2025.

(Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc Số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành).

3.2. Thời gian tuyển sinh:

3.2.1. Trường THCS Chu Văn An: Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp bắt

đầu từ ngày **27/6/2025** đến ngày **01/7/2025**.

3.2.2. Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- ***Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:***

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025;

- ***Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:*** Từ ngày 12/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025.

3.2.3. Lưu ý:

- Các trường tự thực tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 31/5/2025 đến ngày 12/7/2025; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2025; thực hiện cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2025.

- Tuyển sinh bổ sung: Sau ngày **18/7/2025**, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo); căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, địa phương, Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Huyện (Phòng Giáo dục và Đào tạo) phê duyệt cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ **ngày 21/7/2025 đến ngày 22/7/2025**; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M03) các học sinh dự tuyển năm học 2025 - 2026 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh*); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp xã, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày **23/7/2025**.

4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu và đúng tuyến tuyển sinh do UBND Huyện phê duyệt cho các trường (*phụ lục 1a, 1b, 1c đính kèm*).

5. Tuyển sinh vào trường tư thục

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường tư thục. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo đề trình UBND Huyện phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND Huyện phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện

1.1. Tham mưu UBND Huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Tham mưu với UBND Huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quản lý và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.3. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách xã (thị trấn), tổ (thôn), các khu dân cư để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND Huyện trong công tác phân tuyến

tuyển sinh.

1.4. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường trên địa bàn quản lý.

1.7. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất **30 ngày** để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

1.8. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, phân tuyến tuyển sinh được UBND Huyện phê duyệt, hạn chế cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

1.9. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND Huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (*đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định*), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng Giáo dục và Đào tạo phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

1.10. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.11. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

1.12. Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường, đặc biệt đưa tiêu chí đạt tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào tiêu chí đánh giá thi đua của trường.

2. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

2.1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026 của trường, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn.

2.2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND Huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

2.3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

2.5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

2.6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

2.7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện - cơ quan quản lý trực tiếp ra Quyết định thành lập;

thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và Ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.8. Tổ chức tuyển sinh

- Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: **“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”** sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

- Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

2.9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

2.10. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2025 - 2026 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

2.11. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2.12. Kết thúc tuyển sinh các trường thực hiện thống kê, lập danh sách học sinh trúng tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh với với phòng Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt và UBND các xã, thị trấn.

3. Phòng Văn hóa, Thông tin và Khoa học, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Tăng cường tuyên truyền công khai Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025 – 2026 trên trang thông tin điện tử của Huyện, các xã, thị trấn và hệ thống đài phát thanh từ huyện, xã, thị trấn.

4. Trung tâm Y tế, Phòng Y tế

Chủ động, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND

Huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

5. UBND xã, thị trấn

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các nhà trường, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phối hợp điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đúng tiến độ, chính xác. Chịu trách nhiệm về số liệu điều tra của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT Huyện: Cung cấp thông tin về việc điều chỉnh địa giới hành chính, tổ dân phố, thôn làng để cập nhật kịp thời, chính xác trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu; chỉ đạo Ban giám hiệu các trường tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND Huyện phê duyệt đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Thông tin truyền thông việc điều chỉnh địa giới hành chính, tổ dân phố, thôn làng ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh thực hiện đăng kí tuyển sinh cho học sinh; công bố công khai Kế hoạch tuyển sinh của Huyện, nêu rõ việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

II. Chế độ báo cáo

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục*) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

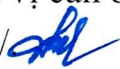
- Chậm nhất ngày 26/3/2025: báo cáo Kế hoạch tuyển sinh.
- Ngày 28/3/2025: nộp Kế hoạch tuyển sinh của Huyện.
- Ngày 19/7/2025: nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (*nếu có*).
- Ngày 31/7/2025: nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS báo cáo UBND Huyện, Ban chỉ đạo tuyển sinh huyện về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày **10/3/2025**: nộp dự kiến chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh của đơn vị;
- Trước ngày **05/4/2025**: nộp kế hoạch tuyển sinh của các trường về Phòng GD&ĐT.
- Ngày **18/7/2025**: Báo cáo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.

- Ngày **24/7/2025**: Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025 - 2026 trên địa bàn huyện Thanh Trì, Ủy ban nhân dân

Huyện yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS và các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo ngay UBND Huyện (qua Phòng GD&ĐT) để phối hợp giải quyết. / 

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND Huyện;
- Chủ tịch UBND Huyện;
- UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưng



**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6
NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 14/3	Trường	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên phần mềm cơ sở dữ liệu (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn, ...). Nộp dự kiến chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh của đơn vị.
Chậm nhất 25/3/2025	Trường	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo.
Chậm nhất 26/3/2025 – 28/3/2025	Phòng GD&ĐT	Nộp Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND Huyện về Sở GD&ĐT (file PDF) qua địa chỉ mail: tuyensinh-daucap@hanoiedu.vn (Phòng QLT&KĐCLGD)
Chậm nhất ngày 31/3/2025	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<i>Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...</i>).
Tháng 4/2025	Phòng GD&ĐT	8h00: dự Hội nghị Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường MN, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và xét tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025.
Từ 10-12/4/2025	Phòng GD&ĐT, các trường ngoài CL	Duyệt KH tuyển sinh các trường ngoài công lập
Từ 10-17/4/2025	Phòng GD&ĐT, các trường công lập	Duyệt KH tuyển sinh các trường công lập
Trước ngày 20/4/2025	Phòng GD&ĐT, UBND các xã, các trường MN, TH, THCS	Đăng tải trên cổng TTĐT kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026
30/5/2025	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo.
Trước 31/5/2025	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh (kèm mặt khẩu) cho cha mẹ/người giám hộ của học sinh
Trước 30/6/2025	Trường THCS Chu Văn An	Thực hiện công tác tuyển sinh theo Kế hoạch; Tổ chức tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; Công khai danh sách học sinh trúng tuyển và trả hồ sơ cho những học sinh không đủ điều kiện trúng tuyển.
Từ 31/5 đến 12/7/2025	Trường tư thực	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật hồ sơ lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 08/6 đến 10/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1).

Trước 14/6	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến (nếu có).
Từ 15/6 - 17/6	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở GD&ĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 18/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 27/6 – 01/7	Trường THCS Chu Văn An	Tổ chức tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; Công khai danh sách học sinh trúng tuyển và trả hồ sơ cho những học sinh không đủ điều kiện trúng tuyển.
Từ 01/7-09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.
Từ 12/7-18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.
18/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện (qua phòng GDĐT) kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
Chậm nhất 19/7	Trường MN, TH, THCS	- Phối hợp với Công an cấp xã trên địa bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh. - Báo cáo Phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
	Phòng GDĐT	Báo cáo Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
Từ 21/7-22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
24/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp Phòng GD&ĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh
31/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh



GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 27/3/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	A Thị trấn Văn Điển	101	96	125	126	448	64	123	151	168	506	73	60	32	3	168	Thị trấn Văn Điển: TDP Chợ, TDP Xóm Bến, TDP Ga
	2	B Thị trấn Văn Điển	133	112	145	132	522	104	115	130	147	496	98	38	15	2	153	Thị trấn Văn Điển: TDP Ga, TDP Pin; Xã Vĩnh Quỳnh: Tổ dân phố số 5 (TDP 19/3-Công trường 4-TDP Quỳnh Lâm) Thị trấn Văn Điển.
	3	C Thị trấn Văn Điển	39	53	53	99	244	61	64	104	101	330	46	25	20	3	94	Thị trấn Văn Điển: TDP Yên Ngưu, TDP Phấn Lân - 105, TDP Quốc Bảo.
	4	Xã Đại Áng	281	217	184	203	885	61	115	126	175	477	117	116	60	25	318	Xã Đại Áng.
	5	A xã Đông Mỹ	66	75	90	105	336	41	55	78	93	267	78	40	35	27	180	Xã Đông Mỹ: Thôn 1, thôn 2.
	6	B xã Đông Mỹ	36	47	48	55	186	32	34	48	57	171	25	22	14	7	68	Xã Đông Mỹ: Thôn 3, thôn 4, thôn 5.
	7	xã Duyên Hà	110	85	85	71	351	105	74	72	97	348	73	18	11	2	104	Xã Duyên Hà.
	8	A xã Liên Ninh	54	75	103	120	352	45	93	95	101	334	49	45	20	21	135	Xã Liên Ninh: Thôn Thọ Am, Thôn Nội Am.
	9	B xã Liên Ninh	185	110	132	150	577	80	119	140	159	498	80	56	15	9	160	Xã Liên Ninh: Thôn Phương Nhị, Thôn Yên Phú, thôn Nhị Châu, Khu C cụm 591, Cụm 591 (gồm khu A, B), TDP Cơ khí - Xây lắp số 7.
	10	A xã Ngọc Hồi	95	92	116	135	438	58	64	67	87	276	50	39	24	8	121	Xã Ngọc Hồi: Thôn Yên Kiện, Thôn Ngọc Hồi, TDP số 1, TDP số 2.
	11	B xã Ngọc Hồi	79	82	76	80	317	40	60	66	76	242	65	32	16	4	117	Xã Ngọc Hồi: Thôn Lạc Thị.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
Công lập	12	A xã Ngũ Hiệp	293	190	360	342	1185	74	110	176	169	529	44	62	80	24	210	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Lưu Phái; Tổ Dân phố Lưu Phái; Thôn Tự Khoát; Tổ dân phố E17; Tổ dân phố Bộ tham mưu; Tổ dân phố C5-X55; Tập thể nhà công vụ X55; Tập thể C5; Chung cư Tecco Skyville; Nhà công vụ Bộ tổng tham mưu; Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp
	13	B Ngũ Hiệp	118	100	103	104	425	82	76	98	116	372	66	27	27	6	126	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Tương Chúc, Thôn Việt Yên, Thôn Đông Trạch, Tập thể nhà công vụ 305
	14	Tả Thanh Oai A	447	300	459	537	1743	81	149	203	230	663	80	67	73	25	245	Xã Tả Thanh Oai: Khu đô thị Đại Thanh, TDP Cầu Bươu, Thôn Tả Thanh Oai.
	15	Tả Thanh Oai B	246	158	215	236	855	103	158	175	174	610	78	68	49	20	215	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Nhân Hoà, thôn Thượng Phúc, thôn Siêu Quần, thôn Tả Thanh Oai
	16	Yên Nguu xã Tam Hiệp	118	84	100	119	421	64	70	90	78	302	54	22	10	5	91	Xã Tam Hiệp: Thôn Yên Nguu.
	17	xã Hữu Hòa	335	197	198	292	1022	87	120	179	183	569	95	65	40	15	215	Xã Hữu Hoà.
	18	Tự Liệt xã Tam Hiệp	124	95	105	98	422	90	94	107	119	410	52	14	15	3	84	Xã Tam Hiệp: Thôn Tự Liệt, TDP G1
	19	Huỳnh Cung xã Tam Hiệp	130	94	100	132	456	92	90	99	114	395	61	27	25	6	119	Xã Tam Hiệp: Thôn Huỳnh Cung.
	20	Xã Tân Triều	241	167	198	228	834	72	66	66	84	288	53	20	8	5	86	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc (Xóm Lẻ, Xóm Ân), TDP số 3, TDP số 4, Toà nhà Housimco.
Công lập	21	Yên Xá xã Tân Triều	153	125	176	212	666	50	109	174	198	531	75	70	56	26	227	Xã Tân Triều: Thôn Yên Xá, TDP số 2, TDP số 5, TDP số 6, TDP số 7.
	22	Triều Khúc	238	244	278	289	1049	125	163	198	213	699	120	45	37	18	220	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc (Xóm Đình, xóm Chùa, xóm Cầu), TDP số 1.
	23	A xã Thanh Liệt	140	156	179	220	695	111	167	212	229	719	91	68	12	8	179	Xã Thanh Liệt: Thôn Thượng, Thôn Nội, Thôn Tràng (xóm Giữa).

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
Công lập	24	B xã Thanh Liệt	140	130	201	259	730	63	146	239	220	668	75	67	55	20	217	Xã Thanh Liệt: Thôn Vực, Thôn Trảng, Thôn Văn, Tổ dân phố số 1 (bao gồm tổ dân phố số 1 + 2 cũ), tổ dân phố số 2 (bao gồm tổ dân phố số 3 + 4 cũ)
	25	A xã Tứ Hiệp	122	100	120	224	566	53	117	189	207	566	95	92	66	7	260	Xã Tứ Hiệp: Thôn Văn Diên, Thôn Cương Ngô, TDP số 3 (Chung cư Tứ Hiệp Plaza);TDP số 6 (Tòa nhà CT13, CT15, CT16, khu đô thị mới Tứ Hiệp)
	26	B xã Tứ Hiệp	146	112	196	234	688	44	50	59	57	210	70	51	60	16	197	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diên A ; thôn Cổ Diên B; thôn Đồng Trì; TDP số 4 (Tòa nhà CT4+CT5+CT6, khu đô thị mới Tứ Hiệp); TDP số 5 (Tòa nhà CT11, CT12 khu đô thị mới Tứ Hiệp); TDP số 7 (Chung cư IEC RESIDENCES);Chung cư Tecco Diamond
	27	C xã Tứ Hiệp	196	155	220	250	821	61	139	225	260	685	60	94	81	25	260	Xã Tứ Hiệp:Thôn Cổ Diên A; Chung cư Tecco Garden; Tổ dân phố Z179; Tổ dân phố D8; Khu BT3-1, Khu đấu giá quyền sử dụng đất; Khu BT2-1; Khu TT2; Khu TT3; Khu Tái định cư.
	28	A xã Vạn Phúc	124	76	106	85	391	129	100	83	91	403	62	8	6	2	78	Xã Vạn Phúc: Thôn 1, Thôn 2, Thôn 4.
	29	B xã Vạn Phúc	123	93	106	128	450	77	104	121	124	426	56	28	15	7	106	Xã Vạn Phúc: Thôn 3, Thôn 4.
	30	Quỳnh Đô xã Vĩnh Quỳnh	149	141	172	191	653	66	83	108	103	360	51	50	51	9	161	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Quỳnh Đô, TDP số 1, TDP số 2, TDP số 3, TDP số 4, TDP số 5. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	31	Xã Vĩnh Quỳnh	95	79	102	90	366	45	78	96	101	320	70	34	24	10	138	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Ích Vĩnh, TDP số 1, TDP số 2, TDP số 3, TDP số 4, TDP số 5.
	32	Xã Yên Mỹ	87	61	80	71	299	95	76	61	61	293	45	3	0	0	48	Xã Yên Mỹ
	33	Vĩnh Ninh	91	154	209	235	689	101	95	105	150	451	150	46	26	45	267	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Vĩnh Ninh
CÔNG LẬP:			5.035	4.055	5.140	5.852	20.082	2.456	3.276	4.140	4.542	14.414	2.357	1.519	1.078	413	5.367	
Ngoài	1	Tuổi Thần Tiên						47	44	52	60	203	17	6	6	0	29	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	Tuổi TT-Đại Thanh						61	126	154	181	522	80	19	24	11	134	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Hoa Hồng						16	22	18	21	77	11	5	5	8	29	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)
			Số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
CL Ngoài CL	4	Vườn trẻ Thơ						58	67	97	98	320	65	23	25	15	128	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Phạm Tu						35	68	50	32	185	33	20	15	5	73	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Sao Mai						30	56	65	51	202	40	10	10	5	65	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Đức Trí						37	45	44	42	168	40	5	2	3	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	Tuấn Linh						7	6	12	38	63	6	4	4	5	19	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Tay Xinh						18	25	42	44	129	15	10	10	5	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Tân Thời Đại						68	54	36	26	184	25	10	10	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Tuổi Thơ Việt - Anh						28	24	39	26	117	13	6	6	7	32	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Bé yêu IEC						67	48	66	48	229	40	8	6	5	59	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Hoàng Gia Anh						16	11	6	8	41	30	20	20	20	90	Không phân tuyến tuyển sinh
	TỔNG NGOÀI CÔNG LẬP							488	596	681	675	2440	415	146	143	94	798	
	TỔNG TOÀN HUYỆN		5616	5024	5774	5518	21932	2.944	3.872	4.821	5.217	16.854	2.772	1.665	1.221	507	6.165	



GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 147 /KH-UBND ngày 27/ 3/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Số HS/lớp	Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	9	7	8
Công lập	1	A Thị trấn VĐ	320	8	320	40	Thị trấn Văn Điển: Đường Ngọc Hồi, đường Cổ Diền, đường Nguyễn Bặc, đường Nguyễn Bồ, đường Tứ Hiệp, đường Phan Trọng Tuệ (phụ thuộc số nhà lẻ, chẵn, ngõ, ngách, . . .) (Lưu ý: Tên cũ là Tổ dân phố Chợ, TDP Ga và TDP Xóm Bển.) Xã Tứ Hiệp: tổ dân phố D8	
	2	B Thị trấn VĐ	157	6	268	45	Thị trấn Văn Điển: TDP Quốc Bảo; TDP Pin, TDP Phân Lân -105; Đường Ngọc Hồi (từ ngõ 54 đến hết ngõ 210 đường Ngọc Hồi); TDP Yên Nguu (gồm cả tập thể Thủy Lợi, ngõ 21 đường Tựu Liệt) Xã Tam Hiệp: Đường Phan Trọng Tuệ (Ngõ 160 đường Phan Trọng Tuệ, tập thể Yên Nguu); Đường Tựu Liệt (từ ngõ 01 đến hết ngõ 152 đường Tựu Liệt); Thôn Yên Nguu xã Tam Hiệp.	
	3	Đại Áng	315	7	315	45	Xã Đại Áng.	
	4	Đông Mỹ	150	4	178	45	Xã Đông Mỹ; Xã Duyên Hà: thôn Tân Hà.	
	5	Duyên Hà	102	2	74	37	Xã Duyên Hà.	
	6	Hữu Hòa	290	7	290	41	Xã Hữu Hoà.	
	7	Liên Ninh	220	5	220	44	Xã Liên Ninh: Thôn Phương Nhị, Yên Phú, Nhị Châu, TDP Cụm 591 (khu A, B, C) , Khu dân cư XL số 7.	
	8	Tạ Hoàng Cơ	120	3	120	40	Xã Liên Ninh: Thôn Thọ Am, Nội Am, Phương Nhị, Tổ dân phố cơ khí Liên Ninh.	
	9	Ngọc Hồi	266	6	243	41	Xã Ngọc Hồi; Xã Vạn Phúc: Thôn 4; Xã Vĩnh Quỳnh: TDP ô tô số 8.	
	10	Ngũ Hiệp	229	6	252	42	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Tựu Khoát, thôn Đông Trạch, Thôn Việt Yên, Thôn Tương Chúc; Xã Ngọc Hồi: Tổ dân phố số 1, Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố 130. Tổ dân phố kho 708, Tổ dân phố TẮCN TW, Tổ dân phố Bệnh viện NNI, Khu tập thể 144, Khu tập thể 665 (23 HS).	

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Số HS/lớp	Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú
				Số lớp	Số HS			
Công lập	11	Vũ Lăng	210	6	210	35	Xã Ngũ Hiệp: Tổ dân phố C5-X55, Trung đoàn 17, Thôn Tự Khoát, Nhà công vụ Bộ Tổng tham mưu, Tập thể nhà công vụ X55, Tập thể C5, Tập thể nhà công vụ 305, Tổ dân phố Bộ tham mưu, Tổ dân phố Lưu Phái, Tổ dân phố E17, Thôn Lưu Phái, Chung cư Tecco Skyville, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp; Xã Vĩnh Quỳnh: Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố số 3, Tổ dân phố trường CBQL, Tổ dân phố số 4, Tổ dân phố Quy hoạch rừng, Tổ dân phố xưởng mộc-E664, Tổ dân phố Viện KHNN, Tổ dân phố Kho trung tâm, Tổ dân phố Đại lý Vận tải + Bộ tư lệnh Đặc công; Xã Ngọc Hồi: Tổ dân phố số 1, Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố 130. Tổ dân phố kho 708, Tổ dân phố TÁC� TW, Tổ dân phố Bệnh viện NNI, Khu tập thể 144, Khu tập thể 665.	
	12	Đỗ Ngọc Du	592	11	592	54	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Nhân Hòa, Thôn Thượng Phúc, Thôn Siêu Quần, Tổ dân phố số 8, Tổ dân phố số 10, Tổ dân phố Cầu Bươu.	
	13	Ngô Thị Nhậm	330	8	330	41	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Tả Thanh Oai.	
	14	Tam Hiệp	331	5	220	44	Xã Tam Hiệp.	
	15	Tân Triều	207	5	207	41	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc, TDP số 1, 3, 4, Tòa nhà Housimco.	
	16	Triều Khúc	191	5	191	38	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc, TDP số 4,7, Tòa nhà Housimco.	
	17	Yên Xá	268	7	268	38	Xã Tân Triều: Thôn Yên Xá, TDP số 2, 5, 6, 7	
	18	Thanh Liệt	358	8	358	45	Xã Thanh Liệt: Thôn Tràng, Thôn Vực, Thôn Văn, Tổ dân phố số 1	
	19	Phạm Tu	303	7	303	43	Xã Thanh Liệt: Thôn Thượng, Thôn Nội và Tổ dân phố số 2	
	20	Tứ Hiệp	420	9	420	47	Xã Tứ Hiệp: thôn Cương Ngõ, thôn Cổ Điện B, thôn Đồng Trì, thôn Văn Điện, TDP số 3, 4, 5, 6 xã Tứ Hiệp	
	21	Ngô Sĩ Kiện	493	10	493	49	Xã Tứ Hiệp: thôn Cổ Điện A, khu Tái Định Cư (i20, Khu Giãn dân), Chung cư IEC (TDP số 7), Chung cư Tecco Diamond, Chung cư Tecco Garden, Khu đấu giá QSD đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp (Khu BT3, TT2, TT3, BT2); Z179;	
	22	Vạn Phúc	230	7	230	33	Xã Vạn Phúc	
	23	Vĩnh Quỳnh	456	10	456	46	Xã Vĩnh Quỳnh.	
	24	Yên Mỹ	70	2	70	35	Xã Yên Mỹ.	
	Tổng công lập		6628	154	6628	43		
Ngoài CL	Tổng ngoài CL			0	0			
	Tổng cộng		6628	154	6628	43		

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 - NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số 147 /KH-UBND ngày 27/ 3/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

Loại hình	STT	Trường THCS	Số HS trong độ tuổi qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu			Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường...)	Ghi chú
				Số lớp	Số HS	Số HS/lớp		
1	2	3	4	5	6		7	8
Công lập	1	Chu Văn An		8	280	35	HS đủ điều kiện theo Quy chế TS trường Chu Văn An	
	2	TT Văn Điển	630	14	630	45	Thị trấn Văn Điển	
	3	Đại Áng	315	7	315	45	Xã Đại Áng	
	4	Đông Mỹ	169	5	202	40	Xã Đông Mỹ; Xã Duyên Hà: thôn Tân Hà.	
	5	Duyên Hà	128	3	95	32	Xã Duyên Hà	
	6	Hữu Hòa	240	6	240	40	Xã Hữu Hòa	
	7	Liên Ninh	405	9	405	45	Xã Liên Ninh	
	8	Ngọc Hồi	296	8	326	41	Xã Ngọc Hồi; Xã Vạn Phúc: thôn 4 Vạn Phúc; Xã Vĩnh Quỳnh: Tổ dân phố 1,2,3,4.	
	9	Ngũ Hiệp	535	12	535	45	Xã Ngũ Hiệp; Xã Ngọc Hồi: Tổ dân phố số 1,2.	
	10	Tả Thanh Oai	675	15	675	45	Xã Tả Thanh Oai	
	11	Tam Hiệp	345	8	345	43	Xã Tam Hiệp	
	12	Tân Triều	480	11	480	44	Xã Tân Triều	
	13	Thanh Liệt	626	14	626	45	Xã Thanh Liệt	
	14	Tứ Hiệp	515	12	515	43	Xã Tứ Hiệp	
	15	Vạn Phúc	282	7	282	40	Xã Vạn Phúc	
	16	Vĩnh Quỳnh	430	10	400	40	Xã Vĩnh Quỳnh	
	17	Yên Mỹ	110	3	110	37	Xã Yên Mỹ	
Tổng công lập			6181	152	6461	43		
Ngoài công lập		Hà Nội Stemberg	0	3	105	35	Huyện Thanh Trì	
		Tổng cộng	6181	155	6566	42		

UBND HUYỆN THANH TRÌ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÊ KHAI THÔNG TIN HỌC SINH

(Để đảm bảo quyền lợi tuyển sinh của học sinh, đề nghị phụ huynh kê khai đầy đủ và chính xác những thông tin dưới đây)

Trường: Lớp:

- 1) Họ và tên học sinh (VIẾT CHỮ IN HOA):
- 2) Giới tính (Nam/Nữ): 3) Dân tộc:
- 4) Ngày sinh: 5) Nơi sinh (tỉnh/thành phố):
- 6) Đối tượng chính sách: 7) Học sinh khuyết tật:
- 8) Nơi thường trú:
 - Tỉnh/thành phố:
 - Quận/huyện:
 - Phường/xã/thị trấn:
 - Tổ/thôn:
 - Khu phố/xóm:
- 9) Nơi ở hiện tại:
 - Tỉnh/thành phố:
 - Quận/huyện:
 - Phường/xã/thị trấn:
 - Tổ/thôn:
 - Khu phố/xóm:
 - Số nhà/ngõ/ngách:
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh:

Tôi cam đoan những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật.

Quan hệ của người kê khai với học sinh

Ba Đình, ngày tháng năm 2025

(Cha/Mẹ/Người giám hộ)

NGƯỜI KÊ KHAI

(ký và ghi rõ họ tên)

Số ĐT người kê khai:

Lưu ý: CMHS nộp phiếu này cho nhà trường

chậm nhất ngày .../.../.....

Hướng dẫn kê khai: Đề nghị CMHS ghi bằng bút mực MÀU XANH

- 1) Họ và tên học sinh: Viết đầy đủ Họ, đệm và tên học sinh bằng chữ IN HOA.
- 5) Nơi sinh: Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố.
- 6) Đối tượng chính sách: Hộ nghèo/GD liệt sĩ/GD có công với cách mạng/GD có người là lão thành cách mạng/GD tham gia kháng chiến.
Bỏ trống nếu không thuộc diện đối tượng chính sách.
- 7) Học sinh khuyết tật: KT nhìn/KT vận động/KT nghe/..... *Bỏ trống nếu không thuộc diện khuyết tật.*
- 8) Nơi thường trú: là nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.
- 9) Nơi ở hiện tại: là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.
- 10) Số định danh cá nhân của học sinh: Gồm 12 số do cơ quan Công an cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu M02

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO LỚP...
NĂM HỌC 2025-2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh

Trường.....

1. Họ tên học sinh:
 - Giới tính (Nam/Nữ): - Dân tộc:
 - Ngày sinh: - Nơi sinh (tỉnh/thành phố):
 - Đối tượng chính sách: - Học sinh khuyết tật:
 - Nơi thường trú:
 - + Tỉnh (Thành phố):+ Huyện (Quận):
 - + Xã (Phường/thị trấn):.....+ Thôn (Tổ):
 - + Xóm (Khu phố):
 - Nơi ở hiện tại:
 - + Tỉnh (Thành phố):+ Huyện (Quận):
 - + Xã (Phường/thị trấn):.....+ Thôn (Tổ):
 - + Xóm (Khu phố):
2. Số định danh cá nhân của học sinh:
3. Năm học 2024-2025 là học sinh:
4. Được phân tuyển tuyển sinh vào:
5. Họ tên cha:- Năm sinh:
 - Số điện thoại:-Nghề nghiệp:
6. Họ tên mẹ:- Năm sinh:
 - Số điện thoại:-Nghề nghiệp:
7. Họ tên người giám hộ:- Năm sinh:
 - Số điện thoại:-Nghề nghiệp:
8. Số điện thoại liên hệ:- Email:.....

Phụ huynh học sinh cam kết những thông tin của học sinh là đúng sự thật; nếu không đúng phụ huynh học sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả của học sinh.

Trân trọng cảm ơn!

PHỤ HUYNH HỌC SINH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2025

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu M03

TRƯỜNG:.....

DANH SÁCH XÁC NHẬN THÔNG TIN HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025-2026

[illegible]

Danh sách gồm: Học sinh

....., ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày tháng năm 2025

CÔNG AN PHƯỜNG.....

(Ký, ghi rõ họ và tên)